



Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính thưa Đại hội và toàn thể Quý cổ đông,
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1;
Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 (Công ty) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

1. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đánh giá chung:

Báo cáo tài chính năm 2019 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan. Trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã từ chối đưa ra ý kiến với các lý do:

- Chưa đánh giá đầy đủ về khả năng thu hồi của khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để đưa ra kết luận về tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ cũng như không thể xác định được dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập, lãi chậm trả cần ghi nhận theo quy định;

Lý do Công ty giải trình: Do đặc thù tư vấn khảo sát thiết kế các công trình điện có thời gian thi công lâu, nhiều hạng mục, nhiều nhà thầu, phần lớn là các nhà đầu tư thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nên công tác quyết toán và thanh lý bị chậm so với dự kiến ban đầu, số tiền giữ lại để chờ hoàn thành công tác quyết toán là tương đối lớn.

- Không thể xác định được dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm, cũng như không xác định được tính chính xác của Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và giá vốn dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện trong năm của Công ty, không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Lý do Công ty giải trình: Các công trình do Công ty thực hiện thường kéo dài nhiều năm. Một dự án có rất nhiều hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Các hợp đồng được ký kết có thể gối đầu nhau hoặc cũng có các hợp đồng khác hạng mục cùng triển khai song song. Việc tách chi phí dở dang các công trình đầu kỳ theo từng mục hợp đồng, lưu trữ điện tử và ứng dụng phần mềm là công việc tương đối phức tạp cần có thêm thời gian.

Đây là năm thứ 3 liên tiếp đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Công ty, có thể ảnh hưởng đến thương hiệu Công ty trên thị trường cũng như mức độ tin cậy của Báo cáo tài chính của Công ty.

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh



Chỉ tiêu	Kế hoạch của ĐHĐCĐ (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % so với năm trước
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	496,30	562,51	657,97		85,5
- Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp	400,00	475,92	493,93	118,98	96,4
- Doanh thu bán điện Sông Bung 5	96,3	84,69	162,05	87,94	52,3
- Doanh thu và thu nhập khác		1,90	1,99		95,7
2. Tổng chi phí và giá vốn		560,82	637,59		88,0
- Giá vốn hàng bán		456,21	472,65		96,5
- Chi phí tài chính, bán hàng, CPQL, CP khác		104,61	164,94		63,4
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,6	1,69	20,38	105,31	8,3
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành		1,19	17,89		6,6
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,3	0,50	2,49	38,23	19,9

a. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác: 562,51 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước là 95,47 tỷ đồng (tương đương giảm 14,5%), đạt 113,3% so với kế hoạch năm 2019.

b. Tổng chi phí và giá vốn: 560,82 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước 76,77 tỷ đồng (tương đương giảm 12%).

- Giá vốn: 456,21 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước 16,44 tỷ đồng (tương đương giảm 3,5%).

- Chi phí (Chi phí tài chính, bán hàng, CPQL, CP khác): 104,61 tỷ đồng, giảm 60,33 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước (tương đương giảm 36,6%), trong đó có khoản giảm hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi 32 tỷ đồng.

c. Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế lãi 1,69 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế lãi 0,5 tỷ đồng, đạt 38,23% so với kế hoạch, 19,9% so với năm trước, trong đó:

SXKD điện lỗ 50,5 tỷ đồng

KSTK lãi 51 tỷ đồng (lãi do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi 32 tỷ đồng và lãi hoạt động SXKD 19 tỷ đồng)

1.2 Về công tác thực hiện một số chỉ tiêu tài chính tính đến 31/12/2019

- Nợ phải thu:

Số dư các khoản Phải thu khách hàng: 331,74 tỷ đồng, tăng 3,46% so với đầu năm nhưng vẫn chiếm khoảng 19,57% tổng tài sản, và bằng 0,59 lần tổng doanh thu. Công ty đã rất quyết liệt đẩy mạnh công tác thu hồi nợ; chủ động liên hệ, tiếp xúc với hầu hết các khách hàng, trong năm đã thu được tổng số tiền khoảng 590 tỷ đồng, trong đó thu hồi nợ từ doanh thu phát sinh trong năm trung bình đạt gần 80%. Tuy nhiên, do một số chủ đầu tư thay đổi cơ cấu lãnh đạo nhiều lần, đã giải tán, khó khăn về vốn... nên không thể đối chiếu thu hồi hoặc chậm thu hồi. Tại công ty mẹ, số phải thu khách hàng là 171,374 tỷ đồng, gồm khoản chậm thu hồi do A chưa thu xếp được vốn (112,020 tỷ đồng), phần giữ lại chờ quyết toán và thanh lý HĐ 59,354 tỷ đồng, chiếm 66,19% tổng số phải thu khách hàng (171,374 tỷ đồng/258,927 tỷ đồng). Do đó, Công ty phải đi vay ngân hàng để bổ sung dòng tiền, làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Các khoản phải thu tạm ứng cá nhân: 19,693 tỷ đồng, chiếm 1,16% tổng tài sản. Việc để tồn tại công nợ tạm ứng sẽ làm cho Công ty bị chiếm dụng một nguồn vốn, ảnh hưởng đến việc lưu chuyển dòng tiền của Công ty.

Hàng tồn kho: 504,51 tỷ đồng, tăng 2,25%, tương đương 11,1 tỷ đồng so với năm 2018, chiếm 29,76% tổng tài sản, 0,9 lần tổng doanh thu, chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình chưa nghiệm thu 491,91 tỷ đồng, có xu hướng tăng dần trong các năm gần đây: năm 2017 dư 455,49 tỷ đồng, năm 2018 là 493,41 tỷ đồng, năm 2019 dư 504,51 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty chưa đủ nguồn lực để giải quyết được hàng tồn kho tồn đọng từ nhiều năm trước.

- Tổng nợ phải trả là 1.401,25 tỷ đồng, giảm so với đầu kỳ là 0,58%, tương đương 8,24 tỷ đồng, chiếm 82,66% tổng tài sản, chiếm 2,5 lần tổng doanh thu trong kỳ. Trong đó:

Phải trả người lao động là 65,5 tỷ đồng, chiếm 4,67% tổng nợ phải trả, giảm 16,7 tỷ đồng so với năm 2019 do đã chi trả bớt các khoản lương của năm trước và chuyển sang vay lương các khoản chưa chi trả hết tại thời điểm 31/3/2019.

Vay ngân hàng ngắn hạn là 99,19 để bổ sung vốn lưu động, vay trả lương cán bộ công nhân viên, chiếm 7,08% tổng nợ phải trả.

Vay từ các khoản lương phải trả cán bộ công nhân viên từ Q2/2014 chuyển thành vay 214,71 tỷ đồng, chiếm 15,32% tổng nợ phải trả. Việc chuyển tiền lương sang vay chưa đầy đủ thủ tục theo quy định (trừ MTV2).

Vay cá nhân 154,54 tỷ đồng, chiếm 11,03% tổng nợ phải trả với lãi suất 9%/năm.

Vay dài hạn (khoản vay ngân hàng dài hạn để đầu tư công trình Thủy điện Sông Bung) là 462,83 tỷ đồng, chiếm 33,03% tổng nợ phải trả.

1.3 Đầu tư vào Công ty con:

Công ty đầu tư vốn tại 4 Công ty TNHH MTV (công ty con) là 34,55 tỷ đồng, bằng 12,94 % vốn điều lệ của Công ty,

Doanh thu đạt 84,64 tỷ đồng, nợ phải thu 126,37 tỷ đồng, bằng 1,49 lần doanh thu, Nợ phải trả 148,16 tỷ đồng, bằng 1,75 lần doanh thu. Tổng lợi nhuận sau thuế 0,13 tỷ đồng, tương đương 0,38% vốn đầu tư. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu đều thấp, thấp nhất là MTV3: -19,7%, cao nhất là MTV2: 21,3%, MTV1: 0,8%, MTV4: 4%.

Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH của 4 Công ty đều cao, thấp nhất là MTV1: 1,55 lần, các Công ty còn lại đều ở mức trên 3, (MTV2: 9,03; MTV3: 2,99; MTV4: 6,78 lần), có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

Việc đầu tư vốn vào 4 công ty con hiệu quả không cao, có nhiều dấu hiệu rủi ro, không đảm bảo phát triển vốn đầu tư, mất an toàn tài chính.

Tổng nợ lương tại 4 Công ty 34,358 tỷ đồng, gồm:

Nợ lương: 17,569 đồng

Nợ lương chuyển sang vay: 16,788 tỷ đồng

1.4 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019
1	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,001
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82,7%
	Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn	%	17,3%
	Nợ phải trả/VCSH	Lần	4,77
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,04
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,48
	HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06
4	Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh		
	Tỉ suất LNST trên doanh thu: ROS	%	0,09
	Tỉ suất LNST trên VKD: ROA	%	0,03
	Tỉ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu: ROE	%	0,17

a. Cơ cấu nguồn vốn

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 4,77 lần, vượt quá mức so với quy định, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn, đặc biệt là lãi tiền vay.



Nguồn vốn CSH/Tổng Nguồn vốn chỉ đạt 17,3%, trong khi đó nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn 82,7%, Điều này cho thấy Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay.

b. Hệ số khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán tức thời thấp, chỉ đạt 0,04 lần, do tiền và tương đương tiền là 34 tỷ đồng, trong khi đó nợ ngắn hạn là 868,45 tỷ đồng, cao gấp 25,54 lần nguồn tiền Công ty có thể thanh toán ngay.

Khả năng thanh toán nhanh đạt 0,48 lần, nhỏ hơn 0,5 phản ánh Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,06 lần. Tuy chỉ số này lớn hơn 1, nhưng khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho chiếm 90,69% tài sản ngắn hạn, bộ phận này khó chuyển đổi nhanh thành tiền để trả nợ, nên khả năng thanh toán của Công ty thực tế là không cao.

Tỷ suất LN sau thuế /Tổng tài sản- ROA: 0,03%, ROA > 0 và < lãi suất vay, khả năng vay nợ kém, nếu vay sẽ dễ dẫn đến rủi ro tài chính trong tương lai.

Tỷ suất LN sau thuế /Doanh thu –ROS: 0,09%

Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH –ROE: 0,17%.

Năm 2019, mặc dù hoạt động KSTK lãi 51 tỷ nhưng SXKD điện lỗ 50.5 tỷ do tình trạng thiếu nước nên ảnh hưởng lớn đến việc cân đối dòng tiền, chịu áp lực lớn về thiếu hụt dòng tiền cho SXKD. Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng, kết chuyển giá vốn các công trình đã hoàn thành nhưng còn chi phí dở dang lớn nhằm khắc phục và lành mạnh hóa tài chính, dẫn tới các chỉ số tài chính thấp, không được như kỳ vọng của cổ đông.

2. Công tác quản lý và điều hành:

2.1 Hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định.

- Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 2 Quyết định trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức họp hoặc lấy ý kiến các Ủy viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, lên kế hoạch cho năm 2020 và các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo chức năng và thẩm quyền.

- Trước tình trạng giám sát tài chính đặc biệt của Tập đoàn, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của nội bộ Công ty để đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm khắc phục tình trạng tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 người

Bà Cao Thúy Nga Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Hoàng Điệp Thành viên Ban kiểm soát

Ông Mai Hữu Thung Thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau: Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

(HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị công nợ.

Tham dự các cuộc họp của HĐQT.

Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng ban có liên quan của Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện các cuộc họp và làm việc với nội dung: triển khai công tác giám sát trực tiếp Người đại diện, HĐQT thực hiện nghị quyết của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); Tổ chức cuộc họp triển khai phân công nhiệm vụ năm 2019 cho từng thành viên, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019, thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2019; Tổ chức cuộc họp đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, các nội dung khác có liên quan, Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2019. Số thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp là 3/3 người

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty

2.3 Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

Năm 2019, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ, Ban kiểm soát đều có báo cáo, kiến nghị gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với Công ty như sau:

Chủ động tìm kiếm mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động SXKD chính.

Tăng cường quản lý, tiết kiệm chi phí, hạn chế tối đa giao cho nhà thầu phụ thực hiện các công việc thuộc ngành nghề kinh doanh của PECC1.

Tiếp tục thực hiện bán NMTĐ Sông Bung 5.

Kiểm tra, rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản, quy chế phù hợp với các văn bản luật, tình hình sản xuất hiện tại của Công ty.

Đẩy mạnh xử lý chi phí SXKD dở dang tồn đọng, thúc đẩy công tác nghiệm thu, thanh toán của các công trình. Phối hợp cùng Kiểm toán AASC hoàn thành báo cáo kết quả rà soát chi phí SXKD dở dang của các công trình đã hoàn thành/dừng thực hiện, làm cơ sở để Công ty thực hiện kết chuyển giá vốn các công trình này và quản lý tốt hơn chi phí sản xuất, hàng tồn kho.

Công ty cần quan tâm đặc biệt và quyết liệt trong công tác đôn đốc thu nợ, hạn chế việc đi vay, kịp thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành. Đề xuất EVN hỗ trợ thu hồi các khoản công nợ các đơn vị thuộc EVN và các đơn vị bán điện cho EVN.

Hoàn thiện hồ sơ vay lại lương của người lao động theo các quy định pháp luật liên quan, từng bước giải quyết vấn đề nợ lương, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Xây dựng hình ảnh tài chính lành mạnh, có biện pháp, lộ trình đưa Công ty niêm yết trở lại trên sàn giao dịch HNX hoặc HOSE.

Từng bước đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu về mức qui định hiện hành, lành mạnh hoá tình hình tài chính.

Thu xếp, hoàn trả cổ tức còn nợ cho EVN theo yêu cầu của HĐTV EVN.



III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Sau Đại hội thường niên năm 2020, Ban kiểm soát sẽ lập Chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát cũng như những quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty để:

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo thẩm định về các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nội dung thuộc thẩm quyền.;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty và các công ty con

Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát.

Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát, xin cảm ơn toàn bộ quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình..

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Cao Thúy Nga